TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 54/2020/QĐST-DS	G, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Q.

Trụ sở: Số 28C-28D B, phường H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T- Phó giám đốc phụ trách Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Q, theo văn bản ủy quyền số 31/2019/UQ-CTHĐQT ngày 01/10/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Q.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mai Anh T và ông Nguyễn Văn K- chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 05/2020/UQ-NCB ngày 06/01/2020 của Phó giám đốc Phó giám đốc phụ trách Trung tâm xử lý nợ- Ngân hàng Q.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1970

và Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974

Trú tại: Xóm 7, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng Q và ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị N thống nhất và xác nhận:

2.1. Theo Hợp đồng cho vay số 006/15/HĐCV/104-10 ngày 09/4/2015, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 006/15/HĐTC/104-10 và khế ước nhận nợ ngày 10/4/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Q với ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Theo Hợp đồng cho vay số 006/15/HĐCV/104-10 ngày 09/4/2015, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N vay của Ngân hàng Q với số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), mục đích vay: Hoàn vốn mua nhà. Thời hạn vay vốn và lãi suất được quy định trong hợp đồng cho vay và đơn đề nghị vay vốn và kiêm phương án trả nợ. Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng cho vay và các văn bản khác đã ký kết. Để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng cho vay nêu trên, Ông S, bà N đã dùng tài sản sau để thế chấp: Quyền sử dụng 47,5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số (68+69)-1, tờ bản đồ số 07 tại xóm 7, xã N, huyện G, Hà Nội (Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 773919 vào sổ số CH 10826/500/QĐ-UBND do UBND huyện G cấp ngày 21/01/2015) theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và TS gắn liền với đất số 006/15/HĐTC/104-10 ngày 09/4/2015. Hợp đồng thế chấp đã công chứng số 2102 tại Văn phòng công chứng số 1 – Hà Nội và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký QSD đất huyện G ngày 10/4/2015.

Tính đến ngày 20/7/2020, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng Q tổng số tiền là: **705.118.643đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm linh năm triệu một trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó:Nợ gốc là 662.500.000đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 42.618.643đồng.

Và từ ngày 21/7/202020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. ***Ngân hàng Q và ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị N thỏa thuận về thời hạn, phương thức trả nợ như sau:***

- Chậm nhất đến ngày 25/8/2020, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 25/9/2020, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 25/10/2020, ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N thanh toán cho Ngân hàng Q toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 006/15/HĐCV/104-10 đã ký kết ngày 09/4/2015.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N vi phạm bất cứ lộ trình trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 47,5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số (68+69)-1, tờ bản đồ số 07 tại xóm 7 – xã N – huyện G – Hà Nội (theo Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 773919 vào sổ số CH 10826/500/QĐ-UBND do UBND huyện G cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N).

Trong trường hợp, sau khi phát mại tài sản đảm bảo mà không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 16.102.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm linh hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Q số tiền 16.829.000đồng(Mười sáu triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005210 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam